

ÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Hải Châu

Ông Ma Văn Hán

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 12/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Bàn Quầy P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/02/1974 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm EN, xã VP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Chấn Ph (đã chết) và con bà Chảo Mùi S, sinh năm 1953; vợ: Đặng Mùi S, sinh năm 1977; con: 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Ngày 09/11/2022 bị Ủy ban nhân dân xã VP áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 227/QĐ-XP/ỨTT ngày 09/11/2022; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Văn Đ, sinh ngày 10/10/1982; Nơi cư trú: xóm EN, xã VP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

+ Chảo Phụ M, sinh ngày 19/01/1996; Nơi cư trú: xóm EN, xã VP, huyện

BL, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có lý do.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao*: Ông Phương Đức Nh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 Phút ngày 14/6/2023, tổ công tác Công an xã VQ, huyện BL, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm PR, xã VQ, huyện BL thì phát hiện Bàn Quầy P có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ: 01 túi linon màu trắng bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine); 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 10 gói nhỏ được gói bằng giấy báo, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine); số tiền 528.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. P khai nhận, số chất bột màu trắng là heroine P đã mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn B L, huyện B L, tỉnh Cao Bằng về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. P đã xóa lịch sử cuộc gọi, không nhớ số điện thoại của nam thanh niên này.

Cùng ngày, Công an huyện BL phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả, toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,77 gam, trích 0,05 gam gửi đi giám định. Kết luận giám định số 308 KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Quầy P, thu giữ 07 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra, P khai nhận như sau:

Trưa ngày 13/6/2023 do có nhu cầu sử dụng heroine nên P đi xe khách đến chợ thị trấn B L, huyện B L, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến chợ, P hỏi người nghiện khác thì được biết người đàn ông có heroine bán, P mua với người đàn ông này 01 gói, số tiền 2.000.000 đồng rồi đi về nhà. Về đến nhà, P chia số heroine vừa mua được ra thành 15 gói nhỏ gói bằng giấy báo và giấy bạc, sau đó, P lấy 01 gói ra để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L gọi điện thoại hỏi mua heroine với P, P đồng ý bán, khoảng 10 Phút sau, nam thanh niên này đến nhà P, P bán cho nam thanh niên 01 gói heroine với số tiền 200.000 đồng. Một lúc sau, Anh Văn Đ cũng đến nhà và hỏi mua heroine với P, P bán cho Đ 01 gói heroine với số tiền 200.000 đồng. Sáng ngày 14/6/2023, nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L lại gọi điện thoại cho P để hỏi mua heroine, P đồng ý và hẹn trao đổi mua bán

tại xóm PR, xã VQ, huyện BL. Sau đó, P cầm theo 12 gói nhỏ heroine còn lại đi đến điểm hẹn thì bị phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra, P còn khai nhận, khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, P đi xe khách đến chợ B L mua heroine với một người nghiện không quen biết, số tiền 300.000 đồng, sau đó P đã chia nhỏ số heroine ra thành nhiều gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời khi có người hỏi mua. P đã bán cho Chảo Phụ M 03 lần, mỗi lần 01 gói heroine với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 50.000 đồng, 40.000 đồng, đều bán tại nhà của P, M chưa trả tiền cho P, mỗi lần mua M đều gọi điện thoại cho P để hỏi trước; khoảng hơn 10 ngày trước khi bị bắt, P bán heroine cho Anh Văn C 01 lần, 01 gói với số tiền 100.000 đồng ngay tại đường dân sinh thuộc xóm EN, xã VP, huyện BL, C chưa trả tiền cho P.

Lời khai của người làm chứng Anh Văn Đ, Chảo Phụ M phù hợp với lời khai của Bàn Quay P; Cơ quan điều tra xét thấy Đ và M thành khẩn khai báo hợp tác với cơ quan điều tra nên không cần xử lý hình sự mà nhắc nhở răn đe; 07 chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bàn Quay P là của những người trong gia đình P, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho con trai của P là Bàn Tồn Nải.

Anh Văn C không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu từ thời gian nào, cơ quan điều tra không lấy được lời khai của C; 01 nam thanh niên mua heroine với P, P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Đối với những người đàn ông bán ma túy cho P tại chợ thị trấn B L, huyện B L, P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ khác đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Với các chứng cứ trên, bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bàn Quay P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, đối với số tiền bị thu giữ 528.000 đồng, 400.000 đồng bán ma túy cho nam thanh niên và Anh Văn Đ, số tiền còn lại 128.000 đồng là tiền của bị cáo, bị cáo đề nghị được trả lại, bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự.

Người làm chứng Anh Văn Đ khai, đã mua 01 lần heroine, 01 gói, số tiền 200.000 đồng với bị cáo P vào ngày 13/6/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, xác định các lần bán ma túy phạm tội của bị cáo P: Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2023, bán 01 lần cho một nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L, 01 gói heroine, số tiền 200.000 đồng; 01 lần bán cho Anh

Văn Đ 01 gói heroine, số tiền 200.000 đồng. Đến sáng ngày 14/6/2023, nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L lại gọi điện thoại cho P để hỏi mua heroine, P đồng ý, P cầm theo 0,77 gam heroine đi đến điểm hẹn thì bị bắt quả tang. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, P bán cho Chảo Phụ M 03 lần, mỗi lần 01 gói heroine với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 50.000 đồng, 40.000 đồng; P bán cho Anh Văn C 01 lần, 01 gói với số tiền 100.000 đồng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Quầy P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bàn Quầy P từ 07 năm tù đến 08 năm tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ số ma túy được đựng trong 01 phong bì; Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; tịch thu số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo P số tiền 128.000 đồng. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã truy tố bị cáo, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo là người nghiện ma túy, mua bán ma túy nhỏ lẻ, không phải số lượng lớn, bị cáo mù chữ, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 180.000 đồng. Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không bổ sung gì với lời bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng; Tại phiên tòa các bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về các hành vi phạm tội, tội danh.

[3.1] Theo lời khai nhận của bị cáo Bàn Quầy P, bị cáo bán ma túy 01 lần cho một nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L vào khoảng 18 giờ ngày 13/6/2023, 01 gói heroine, số tiền 200.000 đồng và bán 01 lần ma túy cho Anh Văn C 01 gói, số tiền 100.000 đồng vào khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, ngoài lời khai của bị cáo P thì không có các chứng cứ khác; Căn cứ khoản 2, Điều 98 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không đủ cơ sở để xác định bị cáo P đã thực hiện bán trái phép chất ma túy 02 lần trên.

[3.2] Các hành vi phạm tội bị truy tố, luận tội khác: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 00 Phút ngày 14/6/2023 tại xóm PR, xã VQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Bàn Quầy P đang vận chuyển 0,77 gam heroine để bán cho một nam thanh niên ở xã KC, huyện B L, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt quả tang. Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2023, bị cáo P bán cho Anh Văn Đ 01 gói heroine với số tiền 200.000 đồng; Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, bị cáo còn bán cho Chảo Phụ M 03 lần mỗi lần 01 gói heroine với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 50.000 đồng, 40.000 đồng tại nhà P. Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo là bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố, luận tội đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án chỉ do một mình bị cáo thực hiện không có đồng phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Cần thiết phải xử bị

cáo thật nghiêm minh. Tuy nhiên, cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không được đi học, không biết chữ, bị cáo sinh sống bằng nghề trồng trọt tại xóm EN, xã VP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 09/11/2022 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã VP áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và bị cáo nghiện ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khai ra các lần bán trái phép chất ma túy cho Anh Văn Đ, Chảo Phụ M nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không được đi học, không biết chữ, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, phạm tội nhiều lần cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được đựng trong 01 phong bì, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, bị cáo P sử dụng liên lạc mua bán ma túy với Chảo Phụ M nên bị tịch thu, phát mai nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền bị thu giữ là 528.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Anh Văn Đ và một nam thanh niên nhà ở xã KC, huyện B L; Chứng minh được bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Anh Văn Đ 01 lần, được số tiền 200.000 đồng, là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47

của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không xác định được, bị cáo P đã bán cho một nam thanh niên nhà ở xã KC được số tiền 200.000 đồng bán nên không có cơ sở để tịch thu mà cần trả lại cho bị cáo, số tiền trả lại cho bị cáo là 328.000 đồng theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với số tiền 190.000 đồng, P bán trái phép chất ma túy cho Chảo Phụ M do M chưa trả tiền cho P nên không có cơ sở để truy thu P số tiền này.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 12/10/2023.

[12] Anh Văn Đ, Chảo Phụ M là người mua ma túy với P, Đ và M thành khẩn khai báo hợp tác với cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở răn đe là phù hợp. 07 chiếc điện thoại thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bàn Quầy P, là của những người trong gia đình P, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho con trai của P là Bàn Tồn Nải là đúng; Anh Văn C không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu từ thời gian nào, cơ quan điều tra không lấy được lời khai của C, 01 nam thanh niên ở xã KC, huyện B L theo lời khai của P là người mua heroine với P, những người đàn ông bán ma túy cho P, P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét;

[13] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng xét Đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, người bào chữa cho bị cáo những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những nhận định nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Quầy P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Quầy P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 14/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư. Mặt trước ghi "Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 14/6/2023 tại PR, VQ, BL, Cao Bằng", Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ ngón trỏ trái của Bàn Quầy P và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng đen, loại điện thoại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 868738032574697, IMEI 2: 868738032574689 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho bị cáo Bàn Quầy P số tiền 328.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 12/10/2023.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Quầy P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim